

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2025/HS-PT

Ngày: 12 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Bích Liễu;

Bà Lương Ngọc Yến Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trương Quang Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 132/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Lê Văn Thành T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa).

- Bị cáo không có kháng cáo nhưng bị kháng nghị:

LÊ VĂN THÀNH T, sinh năm: 1999, tại tỉnh Khánh Hòa, Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nay là: Thôn T, xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T1 và bà La Thị Phúc H; Vợ, con: Chưa; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Tạm giữ: 02/10/2024, chuyển tạm giam: 08/10/2024;

Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hòa .

Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có bị cáo Võ Kim P, Chu Việt C không có kháng cáo, kháng nghị; Không liên quan đến kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/10/2024, Võ Kim P, Lê Văn Thành T, Chu Việt C, Nguyễn Viết T2, Nguyễn Quốc B và Phạm Minh T3 cùng đến quán S để nhậu. Trong lúc nhậu, C, P và T2 nói về chuyện ma túy; còn B, T và T3 không đề ý ba người này nói chuyện gì. Sau đó P nhắn tin nhờ Nguyễn Thành D mua giúp mình 300.000 đồng ma túy, D yêu cầu P chuyển khoản trước để D có tiền mua ma túy. Do không có tiền nên P hỏi C còn tiền trong tài khoản thì chuyển tiền mua ma túy, C nói chỉ còn tiền mặt và lấy đưa cho P 500.000 đồng, P lấy tiền cất vào túi quần và nhậu thêm một lúc. Sau đó, P nói C cho mượn xe mô tô biển số 85C1-513.02 để chở T2 đi dạo P, C đồng ý. Trên đường đi đến siêu thị C1 thì P nói T2 xuống xe chờ để P đi lấy tiền, sau đó P chạy xe đến ngã 5 phường P nhờ người chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) đi mua 01 tép ma túy với giá 300.000 đồng, P đưa cho người này 500.000 đồng và chờ một lúc thì người này chạy xe máy tới đưa cho P 01 tép ma túy và 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, P cầm ma túy trong lòng bàn tay trái, rồi chở T2 quay lại quán tiếp tục nhậu. Lúc P về thì T3 và B đã đi về trước. Tại đây P nói T, C, T2 là “lấy ma túy về rồi”, sau đó cả nhóm nghỉ nhậu và đi đến tiệm cắt tóc của T thì gặp B tại đây. Do không có dụng cụ sử dụng ma túy nên P gọi điện cho Nguyễn Thành D mang nỏ thủy tinh (dùng để sử dụng ma túy) đến cho P mượn.

Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, D mang nỏ thủy tinh đến tiệm hót tóc của T đưa cho P. Khi mượn được nỏ thủy tinh thì P lấy 01 vỏ chai Sting đục 02 lỗ trên nắp chai, một lỗ gắn nỏ thủy tinh, một lỗ gắn một ống hút, sau đó P lấy kéo trong tiệm hót tóc của T cắt ma túy đổ vào nỏ thủy tinh rồi đốt ma túy cho T, C, T2 và P sử dụng ma túy, B thì ở ngoài không tham gia sử dụng ma túy. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa) đã quyết định:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và Lê Văn Thành T.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Thành T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Thành T 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Võ Kim P, Chu Việt C, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

** Phần kháng nghị:*

- Ngày 17/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 132/QĐ-VKS-P7, đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Thành T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Thành T khai nhận hành vi phạm tội giống với bản án sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo xác định: Việc bàn bạc mua ma túy bị cáo không biết. Chỉ cung cấp địa điểm (Tiệm cắt tóc) để cả nhóm sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang. Bị cáo chỉ khai nhận hành vi của mình, không khai báo hành vi của các bị cáo khác vì không biết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Cơ quan điều tra làm rõ vụ án. Thời hạn điều tra hơn 6 tháng không thuộc trường hợp bị cáo giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Sửa bản án sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực

6 - Khánh Hòa) theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Thành T. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đúng quy định tại các Điều 336, Điều 337 và Điều 338 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống với bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định:

Tối ngày 01/10/2024, Chu Việt C đưa tiền cho Võ Kim P đi mua ma túy, Võ Kim P chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và Lê Văn Thành T cho sử dụng tiệm cắt tóc mà mình đang quản lý, sử dụng để tổ chức cho cả nhóm gồm: Chu Việt C, Võ Kim P, Lê Văn Thành T và Nguyễn Viết T2 cùng sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị Công an huyện N bắt quả tang.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn Thành T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng “Đối với 2 người trở lên” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Văn Thành T thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, thấy rằng:

Quá trình điều tra, tại Bản kết luận điều tra (BL 308 – 311) cơ quan điều tra có nhận xét: “bị cáo phối hợp điều tra” nhưng lại đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS;

Tại Cáo trạng (BL 324 – 326) và tại phiên tòa (BL 351) Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Khánh

Hòa) vẫn đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lê Văn Thành T. Đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với Lê Văn Thành T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù (BL 351).

Tuy nhiên, xem xét toàn bộ hồ sơ vụ thấy rằng: Bị cáo Lê Văn Thành T thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, không phải tình tiết “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS như quan điểm của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm.

Do áp dụng 2 tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, quyết định hình phạt 04 năm tù, dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 255 BLHS là chưa chính xác.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS, tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Thành T là có căn cứ nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Sửa bản án sơ thẩm, theo hướng tăng hình phạt đối với Lê Văn Thành T với hình phạt 07 năm tù là ở đầu khoản 2 Điều 255 BLHS (07 năm - 15 năm tù).

[4] Về án phí phúc thẩm: Vụ án chỉ có kháng nghị nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 - Khánh Hòa) về phần hình phạt;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Thành T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Điều b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Thành T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/10/2024.

- Về án phí: Bị cáo Lê Văn Thành T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12 tháng 9 năm 2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa (PC10);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa (PV06);
- Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Khánh Hòa (nơi bị cáo **Lê Văn Thành T** đang bị tạm giam);
- TAND Khu vực 6 - Khánh Hòa
- VKSND Khu vực 6 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo không có kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Bách